TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST- DS	*Quảng Trị, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 217, Điều 218, Điều 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Về yêu cầu phân chia di sản thừa kế: Nguyên đơn bà Phạm Thị P rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn ông Hoàng Kim Dũng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Hữu K đồng ý việc nguyên đơn rút đơn khởi kiện.

Về yêu giải quyết hậu quả thi hành án và các vấn đề liên quan do đã có Quyết định giám đốc thẩm số: 205/2015/DS-GĐT ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân Tối cao hủy các Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2011/DS-PT ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2011/DS-ST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã thi hành xong Bản án sơ thẩm và phúc thẩm, hiện nay đất đã phân chia và được UBND huyện Triệu phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Nguyên đơn bà Phạm Thị P yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 824590 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị Sữu, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 1; diện tích 2.086m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 824589 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị Huế; thửa đất số: 23; tờ bản đồ số 1; diện tích 1.989m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 824588 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị Hợi; thửa số 22, tờ địa chính số 1; diện tích 1.936m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T.

Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn bà Hoàng Thị S , bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị Th là ông Hoàng Kim D yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu của việc thi hành các bản án: đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận số BI 824590 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị Sữu, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 1; diện tích 2.086m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T. Giấy chứng nhận số BI 824589 do UBND huyện TP,

tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị Huế; thửa đất số: 23; tờ bản đồ số 1; diện tích 1.989m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T. Giấy chứng nhận số BI 824588 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị H; thửa số 22, tờ địa chính số 1; diện tích 1.936m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T. Giấy chứng nhận số BU 949420 do UBND huyện TP cấp ngày 31/12/2014 cho ông Hoàng K; thửa số 24, tờ bản đồ số 1; diện tích 2.723m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T. Khôi phục lại giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O806306 do UBND huyện TP, tỉnh QT cấp ngày 16/12/1999 cho hộ ông Hoàng Hữu H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Hữu K yêu cầu thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện TP, tỉnh QT đã cấp cho bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị S , ông Hoàng Hữu K.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số 47/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc: *"Chia di sản thừa kế"*, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm: 1951; địa chỉ: Thôn 9, xã TV, huyện TP, tỉnh QT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T ; địa chỉ: Số 231 đường H V , Khu phố 1, phường Đ L, thành phố Đ H tỉnh Q T (Văn bản ủy quyền đề ngày 15/8/2022).

Bị đơn:

- Bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Thôn G, xã T Thắng, huyện Hàm T, tỉnh BT.

- Bà Hoàng Thị T , sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Số nhà 24, tổ 17, Khu phố 5, đường Chu Văn An, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh ĐN.

- Bà Hoàng Thị H , sinh năm: 1971; địa chỉ: Làng ST, xã TA, huyện TP, tỉnh QT.

- Bà Hoàng Thị H , sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn HT, xã TA, huyện TP, tỉnh QT

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Ông Hoàng Kim D ; địa chỉ: Khu phố 5, Phường 5, thành phố DH, tỉnh QT (Văn bản ủy quyền đề ngày 23/3/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh QT.

- Ông Hoàng Hữu K (Hoàng K), sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn 9, xã TV, huyện TP, tỉnh QT.

2. Giải quyết hậu quả của việc thi hành án và các vấn đề khác có liên quan do đã có Quyết định giám đốc thẩm số: 205/2015/DS-GĐT ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân Tối cao hủy các Bản án dân sự phúc thẩm số: 01/2011/DS-PT ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2011/DS-ST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

2.1. Tiền án phí:

- Hoàn trả cho: Bà Hoàng Thị S , bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị T số tiền 5.043.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền số AA/2010/002800 ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị)* và 3.500.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 002989 ngày 06 tháng 4 năm 2012).* Tổng số tiền án phí đã thi hành phải hoàn trả là 8.543.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị P số tiền án phí đã thi hành 2.040.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 002990 ngày 06 tháng 4 năm 2012 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).*

- Hoàn trả cho ông Hoàng Hữu K số tiền 560.000 đồng và bà Phạm Thị 372.000 đồng. Tổng cộng số tiền án phí đã thi hành phải hoàn trả cho ông K và bà P là 932.500 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 002995 ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).*

- Hoàn trả cho ông Hoàng Hữu K và bà Phạm Thị P số tiền án phí phúc thẩm đã thi hành 400.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 002991 ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).*

2.2. Thu hồi tiền chêch lệch phân chia tài sản và hoàn trả cho ông Hoàng Hữu K (Hoàng K).

- Bà Hoàng Thị S , bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị H , bà Hoàng Thị T hoàn trả cho ông Hoàng Hữu K số tiền chia phần di sản của các đồng thừa kế được hưởng 16.706.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 003026 ngày 12 tháng 6 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị)*, trong đó bà Hoàng Thị S : 4.021.000 đồng; bà Hoàng Thị T : 4.715.000 đồng; bà Hoàng Thị H 3.994.000 đồng; bà Hoàng Thị H : 3.976.000 đồng.

2.3. Thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để khôi phục lại giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O806306 do UBND huyện TP, tỉnh QT cấp ngày 16/12/1999 cho hộ ông Hoàng Hữu H:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 824590 do UBND huyện TP, tỉnh QT cấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị S , thửa đất số 21, tờ bản đồ số 1; diện tích 2.086m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 824589 do UBND huyện TP, TỈnh QT cấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị H ; thửa đất số: 23; tờ bản đồ số 1; diện tích 1.989m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 824588 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 07/8/2013 cho bà Hoàng Thị H ; thửa số 22, tờ địa chính số 1; diện tích 1.936m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 949420 do UBND huyện TP, tỉnh QTcấp ngày 31/12/2014 cho ông Hoàng K; thửa số 24, tờ bản đồ số 1; diện tích 2.723m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã T, huyện T P, tỉnh Q T.

Khôi phục lại giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O806306 do UBND huyện TP, tỉnh QT cấp ngày 16/12/1999 cho hộ ông Hoàng Hữu H.

3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án.

- Bà Phạm Thị P có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Trả lại cho nguyên đơn: Đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo (Nếu có yêu cầu).

- *Về án phí:* Trả lại cho bà Phạm Thị P toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0004627 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Phạm Thị P phải chịu số tiền 6.579.000 đồng *(Sáu triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn)* (Đã nộp đủ)

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phương